

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HSST

Ngày 13 - 3 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cần

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Hạnh; Ông Hạng Minh Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 399/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Văn T**; Tên gọi khác: không; Sinh năm 199x

Nơi cư trú: Xóm Trung x, xã Diềm Th, huyện Phú B, tỉnh Thái Nguyên

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: x/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn T1, sinh năm 196x; Con bà: Dương Thị M, sinh năm 197x; Vợ con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 01.

- Tại Bản án số 81/2021/HSST ngày 24/5/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phô Yên, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Ngô Văn T 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2022).

+ Nhân thân:

- Tại Bản án số 51/2017/HSST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Ngô Văn T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong bản án ngày 17/10/2018).

- Ngày 14/9/2011, Công an phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngô Văn T bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án số 281/2023/HSST ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xử phạt Ngô Văn T 16 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào trong vụ án này, hiện bị cáo đang chấp hành án tại Phân trại số 04 - Trại giam Thanh Lâm – Cục C10 Bộ Công an (có mặt)

- **Bị hại:** Anh Dương Văn Th, sinh năm 199x (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Xóm Vạn G, xã Bảo L, huyện Phú B, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Tổ x, phường Tân Th, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nhữ Thị Ngọc L, sinh năm 199x (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Tổ x, phường Tân Th, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở hiện nay: Tổ x, phường Tân Th, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 198x (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Quán V, phường Ba H, thành phố Phổ Y, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngô Văn T là đối tượng không có nghề nghiệp và công việc ổn định; để có tiền tiêu xài cá nhân khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08/8/2023, T đến cửa hàng cho thuê xe của Anh Dương Văn Th tại địa chỉ: Tổ x, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên và nói dối anh Th “*Em mượn xe đi ra ngoài thành phố một lúc xong trả lại xe cho anh*”, đồng thời T giao cho anh Th 01 Giấy phép lái xe mang tên Ngô Văn T. Do đã quen biết T từ trước và tin tưởng T mượn xe có việc, nên anh Th đã giao cho T 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 20B1 - 542.73. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe trên, T điều khiển xe đến quây cầm đồ “Minh V thuộc phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (do anh Nguyễn Anh T làm chủ) nhằm mục đích cầm cố, lấy tiền tiêu sài cá nhân. Do không gặp được anh T tại quây cầm đồ, nên T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà anh Tuấn tại tổ dân phố Quán V, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên cầm cố chiếc xe mô tô trên lấy số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), rồi sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 09/8/2023, anh Th không thấy T trả lại xe nên gọi điện thoại cho T đòi xe thì được T thông báo là T đã đem xe mô tô nêu trên đi cầm cố. Đến ngày 19/8/2023, anh Th đến Cơ quan Công an phường Tân Th, thành phố Thái Nguyên trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 297 ngày 10/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe hai bánh, số loại: Wave, màu trắng đen bạc, dung tích 97cm³, biển kiểm soát 20B1-542.73, giá trị thiệt hại của tài sản là 4.911.000đ (*Bốn triệu chín trăm mười một nghìn đồng*).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Ngô Văn T đã khai nhận toàn bộ sự việc như nêu trên. Lời khai của bị cáo T phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSTPTN, ngày 15/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ

nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 01/CT-VKSTPTN, ngày 15/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: T bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng: Khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Ngô Văn T mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 16 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của Bản án số 281/2023/HSST ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 31 đến 34 tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 357, 468, 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Ngô Văn T phải bồi thường thiệt hại cho Anh Dương Văn Th giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 20B1-542.73 với số tiền là 4.911.000đ (*Bốn triệu, chín trăm mười một nghìn đồng*).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Ngô Văn T 01 Giấy phép lái xe mô tô số 190154004824 mang tên Ngô Văn T.

Ngoài ra còn đề nghị về phần án phí và T quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo mong HĐXX xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

Bị hại Anh Dương Văn Th, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nhữ Thị Ngọc L trình bày: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08/8/2023 khi anh Th đang ở quán mua bán và cho thuê xe của gia đình tại tổ 02, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên thì Ngô Văn T đến hỏi mượn anh chiếc xe mô tô để T đi ra ngoài có việc, hẹn khoảng 30 phút T sẽ mang trả. Do có quen biết với T từ trước, nên anh Th đã đồng ý và giao cho T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 20B1 - 542.73 (đăng ký xe mang tên vợ anh Th là chị Nhữ Thị Ngọc L). Trước khi đi T có để lại 01 Giấy phép lái xe (mang tên Ngô Văn T), khi nào T mang xe trả anh thì anh sẽ trả T giấy phép lái xe. Đến cuối ngày 08/8/2023 do không thấy T mang xe trả lại, nên anh Th đã nhiều lần liên lạc và yêu cầu T mang trả lại xe thì đến ngày 11/8/2023 thì T mới nói với anh là đã mang xe mô tô đi cầm cố lấy số tiền là 3.000.000đ. Ngày 19/8/2023 anh Th đã đến Công an phường Tân Th, thành phố Thái Nguyên để trình báo sự việc. Nay anh Th yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô trên với số tiền là 4.911.000đ và đề nghị xử nghiêm bị cáo để răn đe, giáo dục.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh T trình bày: Anh là chủ quán cầm đồ Minh Vũ, địa chỉ: phường Tân Hương, thành phố Phở Yên, tỉnh Thái

Nguyên. Từ khoảng năm 2019 Ngô Văn T có một vài lần qua giao dịch cầm đồ điện thoại tại quầy cầm đồ của anh nên anh có biết T, tuy nhiên từ khoảng tháng 5 năm 2023 đến nay anh Tuấn đã ngừng hoạt động cầm đồ và không nhận cầm cố tài sản của ai, nên việc Ngô Văn T khai anh Tuấn có nhận cầm cố của T chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 20B1 - 542.73 vào ngày 08/8/2023 là không đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Văn T tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản để lấy tiền tiêu sài cá nhân, khoảng 12 giờ 00 ngày 08/8/2023, Ngô Văn T đã đến cửa hàng mua bán và cho thuê xe của Anh Dương Văn Th tại tổ x, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên dùng thủ đoạn gian dối vờ hỏi mượn xe mô tô để đi có việc riêng để anh Th tin tưởng giao tài sản, rồi sau đó Dương Văn T đã chiếm đoạt của Anh Dương Văn Th 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe hai bánh, số loại: Wave, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 20B1-542.73 có trị giá 4.911.000đ (*Bốn triệu chín trăm mười một nghìn đồng*). Sau đó, T mang chiếc xe đi cầm cố được 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) và đã tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.911.000đ do Ngô Văn T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 01/CT-VKSTPTN, ngày 15/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, HĐXX thấy:*

Hành vi do bị cáo thực hiện thuộc loại tội ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng, để cần tiền tiêu sài cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:*

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Xóm Trung x, xã Diêm Th, huyện Phú B, tỉnh Thái Nguyên; từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12/12, sau đó nghỉ học ở nhà. Do không chịu lao động, tu dưỡng và cần tiền chơi điện tử, tiêu sài cá nhân, nên đã nhiều lần bị kết án và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản - Bị cáo có nhân thân xấu.

- Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Mức án mà đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.*

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự thì:

"5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng không có công việc, thu nhập ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản do bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 20B1-542.73 đến nay chưa thu hồi được, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho Anh Dương Văn Th giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20B1-542.73 với số tiền là 4.911.000đ.

[7]. *Về việc xử lý hành vi và đối tượng có liên quan:*

Liên quan đến vụ án này theo bị cáo Ngô Văn T khai sau khi chiếm đoạt được của

anh Th chiếc xe mô tô BKS 20B1 – 542.73, T đã điều khiển xe đến nhà của anh Nguyễn Anh T cầm cố cho Tuấn với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Tuy nhiên, quá trình điều tra anh Nguyễn Anh T không thừa nhận đã nhận cầm cố xe mô tô trên củ T; tài liệu chứng cứ thu thập được không đủ căn cứ xác định việc Nguyễn Anh T đã có hành vi nhận cầm cố tài sản do Phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Thái Nguyên đã không xử lý đối với Nguyễn Anh T là phù hợp.

[8]. Về vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 20B1 - 542.73 do Ngô Văn T chiếm đoạt: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thái Nguyên đã ra quyết định truy tìm, nhưng đến nay chưa thu hồi được.

Còn lại vật chứng là 01 Giấy phép lái xe mô tô số 190154004824, mang tên Ngô Văn T (hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên) – Xác định là giấy tờ hợp pháp của bị cáo, nên cần xử lý trả lại cho bị cáo Ngô Văn T.

Ngoài ra lưu theo hồ sơ vụ án còn 01 đĩa DVD Maxell ghi lại hình ảnh bị cáo Ngô Văn T đến cửa hàng của Anh Dương Văn Th để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản – Xác định là vật chứng dưới dạng thiết bị điện tử, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, cần lưu theo hồ sơ vụ án, nên HĐXX không xử lý.

[9]. Về chi phí tố tụng: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ áp dụng pháp luật: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự; Các điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

2. Về tội danh và quyết định hình phạt:

2.1. *Về tội danh:* T bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

2.2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Ngô Văn T **15** (mười lăm) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với Bản án số 281/2023/HSST ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xử phạt Ngô Văn T 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, buộc Ngô Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **31** (ba mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 357, 468, 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Ngô Văn T phải bồi thường cho Anh Dương Văn Th giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 20B1 - 542.73 với số tiền là 4.911.000đ (Bốn triệu, chín trăm mười một nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, Anh Dương Văn Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Ngô Văn T không thi hành nghĩa vụ trả tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Ngô Văn T 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 190154004824, do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 15/4/2015, mang tên Ngô Văn T.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số **78 ngày 16/01/2024 giữa** Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

5. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Ngô Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nộp ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo (Ngô Văn T) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Bị hại (Anh Dương Văn Th), Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị Nhữ Thị Ngọc L, anh Nguyễn Anh T) vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- Bị cáo; Dương sự;
- Trại giam Thanh Lâm – Cục C10 –BCA;
- UBND xã Diềm Th, huyện Phú B;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cần

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Đức Tươi Hạng Minh Thu

Trần Văn Cần

